BẢNG XẾP HẠNG ĐƠN NAM: THÁNG 10/2026

TT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
1	Nguyễn Hải Đăng	TP HCM	3875,36	1
2	Lê Đức Phát	Quân Đội	3182,31	2
3	Nguyễn Tiến Minh	TP HCM	2500,00	3
4	Nguyễn Thiên Lộc	TP HCM	2450,00	4
5	Nguyễn Tất Duy Lợi	Lâm Đồng	2150,00	5
6	Trần Quốc Khánh	Bắc Ninh	2101,36	6
7	Trần Hoàng Kha	TP HCM	2100,00	7
8	Phan Phúc Thịnh	TP HCM	2050,00	8
9	Trần Lê Mạnh An	Đồng Nai	1800,00	9
10	Lê Minh Sơn	Hải Phòng	1676,00	10
11	Nguyễn Đình Đạt	Bắc Ninh	1440,00	11
12	Nguyễn Tấn Nghĩa	TP HCM	1085,00	12
13	Lò Triệu Huy	Điện Biên	930,00	13
14	Nguyễn Hữu Thịnh	Quân Đội	880,00	14
15	Ngô Nhật Khánh	TP HCM	840,00	15
16	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	Bắc Ninh	604,88	16
17	Hồ Minh Toàn	Quảng Ngãi	600,00	17
18	Trần Trung Tín	Quân Đội	501,55	18
19	Hồ Thanh Đại	Quảng Ngãi	490,00	19
20	Hoàng Tiến Đạt	Hà Nội	473,90	20
21	Đinh Văn Gia Bảo	Hưng Yên	370,00	21
22	Nguyễn Lê Thanh Thuận	TP HCM	370,00	21
23	Phạm Ngọc Minh	TP HCM	370,00	21
24	Nguyễn Quang Minh	Ninh Bình	370,00	21
25	Nguyễn Văn Mai	Hà Nội	368,50	25
26	Nguyễn Hữu Minh Sơn	Hải Phòng	365,00	26
27	Trần Nguyễn Nhật Vũ	TT Huế	288,00	27
28	Nguyễn Hữu Hiệp	Tuyên Quang	250,00	28
29	Nguyễn Quốc Nguyên	Tây Ninh	250,00	28
30	Ngô Thanh Hải	Hải Phòng	250,00	28
31	Trần Nguyên Minh Nhật	Đồng Nai	250,00	28
32	Dương Đức Vinh	Đồng Nai	250,00	28
33	Đào Đức Thịnh	Đồng Tháp	250,00	28
34	Hà Minh Đức	Tuyên Quang	250,00	28

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐƠN NAM: THÁNG 10/2026

TT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
35	Võ Thành Danh	Tây Ninh	250,00	28
36	Nguyễn Ngọc Hiếu Bằng	Hải Phòng	245,00	36
37	Nguyễn Đình Tâm	Điện Biên	245,00	36
38	Phạm Đức Thái Dương	Hải Phòng	240,00	38
39	Phạm Bá Tùng	Hà Nội	240,00	38
40	Trần Quang Minh	Khánh Hoà	210,00	40
41	Phan Duy Hưng	Hà Nội	180,00	41
42	Bùi Nguyễn Hùng Việt	Hà Nội	150,00	42
43	Nguyễn Thế Ngọc	Hà Nội	125,00	43
44	Nguyễn Phan Gia Bảo	Đồng Nai	120,00	44
45	Đồng Quang Huy	Lâm Đồng	70,55	45
46	Nguyễn Đức Vượng	Hà Nội	60,00	46
47	Huỳnh Gia Phước	Quân Đội	60,00	46
48	Bùi Nam Dương	Thanh Hóa	60,00	46
49	Nguyễn Xuân Nhân	Quân Đội	60,00	46
50	Phạm Tấn Tiến	Đà Nẵng	60,00	46
51	Trần Nguyễn Phước Hải	TT Huế	60,00	46
52	Phạm Vũ Thi	Ninh Bình	60,00	46
53	Đỗ Thiện Nam	Đồng Nai	60,00	46
54	Hồ Bách	Khánh Hoà	60,00	46
55	Vũ Văn Nghĩa	Đồng Nai	60,00	46
56	Phạm Thạch Hải Anh	Đồng Nai	60,00	46
57	Lê Hải Anh	Khánh Hoà	60,00	46
58	Nguyễn Minh Hiếu 2005	Hà Nội	31,71	58
59	Trương Lê Khánh Nguyên	Đồng Nai	30,50	59
60	Nguyễn Đức Hiệp	Bắc Ninh	28,57	60
61	Vũ Minh Phúc	Hải Phòng	26,10	61
62	Nguyễn Quốc Huy	Quân Đội	25,03	62
63	Nguyễn Quốc Bảo	Hà Nội	15,00	63
64	Phạm Hoà Đức	Hà Nội	15,00	63
65	Bùi Anh Khoa	Hải Phòng	7,96	65
66	Trần Nguyễn Minh Nhật	Đồng Nai	6,50	66
67	Nguyễn Tuấn Anh	Bắc Ninh	4,45	67
68	Nguyễn Danh Tiến	Hà Nội	2,00	68

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐƠN NAM: THÁNG 10/2026

TT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
69	Ninh Quang Đức	Lào Cai	2,00	68
70	Nghiêm Đình Đường	Bắc Ninh	1,65	70
71	Nguyễn Thế Lâm Sơn	Hải Phòng	1,38	71
72	Trần Đình Mạnh	Lâm Đồng	0,78	72
73	Nguyễn Hoài Nam	Bắc Ninh	0,20	73
74	Đào Vĩnh Hưng	Đà Nẵng	0,20	73

BẢNG XẾP HẠNG ĐƠN NỮ: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
1	Nguyễn Thùy Linh	Đồng Nai	4700,00	1
2	Vũ Thị Trang	TP HCM	3400,00	2
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	Đồng Nai	2500,00	3
4	Lê Ngọc Vân	TP HCM	2450,00	4
5	Trần Thị Phương Thúy	Bắc Ninh	2030,63	5
6	Hồ Ngọc Trúc Ngân	TP HCM	1880,00	6
7	Lê Nguyễn Ngọc Nga	TP HCM	1800,00	7
8	Phạm Thị Trúc An	Hưng Yên	1800,00	7
9	Ngô Ngọc Minh Châu	Đồng Nai	1470,00	9
10	Trần Khánh Huyền	Hưng Yên	1320,00	10
11	Trần Thị Ánh	Hưng Yên	1139,50	11
12	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	TP HCM	965,00	12
13	Phạm Thanh Hằng	Bắc Ninh	929,02	13
14	Vũ Thị Anh Thư	TP HCM	900,00	14
15	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	Quảng Ngãi	720,00	15
16	Lê Thị Linh	Đồng Nai	626,00	16
17	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Đồng Nai	600,00	17
18	Vũ Như Quỳnh	Lai Châu	420,00	18
19	Trần Thuỷ Tiên	Hưng Yên	365,00	19
20	Mai Thị Thanh Ngân	Hải Phòng	270,00	20
21	Nguyễn Thị Hải Yến	Hà Nội	245,00	21
22	Nguyễn Thuỳ Dương	Điện Biên	245,00	21
23	Trần Hồ Bảo Ngọc	TT Huế	245,00	21
24	Đặng Thanh Huyền	Hà Nội	245,00	21
25	Nguyễn Khả Ngân	Hưng Yên	245,00	21
26	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Đồng Tháp	180,00	26
27	Đặng Cao Bảo Hân	TT Huế	180,00	26
28	Bùi Bích Phương	Hà Nội	120,51	28
29	Ngô Phương Linh	Hà Nội	120,00	29
30	Phạm Phương Thảo	Lai Châu	120,00	29
31	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	TP HCM	90,00	31
32	Cao Nguyễn Hoàng Yến	Đồng Tháp	60,00	32
33	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Hà Nội	60,00	32
34	Lý Ngọc Chi	Bắc Ninh	49,00	34

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐƠN NỮ: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
35	Lê Hồng Bảo Ngọc	Lâm Đồng	43,80	35
36	Phạm Thị Diệu Ly	Hưng Yên	19,50	36
37	Đinh Thị Khánh Thư	Đà Nẵng	15,57	37
38	Nguyễn Võ Thái Anh	TT Huế	12,00	38
39	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	TP HCM	10,50	39
40	Vũ Thị Chinh	Hà Nội	8,75	40
41	Lê Thu Huyền	Hà Nội	5,55	41
42	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hải Phòng	2,44	42
43	Đặng Cao Bảo Ngân	TT Huế	2,00	43
44	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Bắc Ninh	1,97	44

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NAM: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
1	Trần Đình Mạnh - Nguyễn Đình Hoàng	Lâm Đồng	4.700,00	1
2	Dương Bảo Đức - Vũ Đức Lâm	Quân Đội	2.750,00	2
3	Lương Tuấn Huy - Nguyễn Xuân Mạnh	Hà Nội	2.500,00	3
4	Nguyễn Chí Đức - Nguyễn Minh Hiếu (2005)	Hà Nội	2.250,00	4
5	Phạm Hồng Nam - Đỗ Tuấn Đức	Hà Nội	1.501,00	5
6	Lê Duy Nam - Nguyễn Quốc Huy	Quân Đội	1.200,00	6
7	Lê Minh Duy - Nguyễn Duy Linh	Đồng Tháp	1.100,00	7
8	Phạm Phú Khang - Phan Thanh Bình	Đồng Tháp	1.100,00	7
9	Nguyễn Tuấn Anh - Phạm Văn Hải	Bắc Ninh	1.046,00	9
10	Phạm Văn Hải - Nguyễn Hoàng Thái Sơn	Bắc Ninh	1.004,62	10
11	Vũ Minh Phúc - Nguyễn Xuân Minh Trí	Hải Phòng	950,00	11
12	Phạm Văn Trường - Nguyễn Danh Tiến	Hà Nội	900,00	12
13	Phạm Hồng Nam - Nguyễn Văn Mai	Hà Nội	900,00	12
14	Nguyễn Đặng Anh Khoa - Tạ Văn Tiến	Đà Nẵng	880,00	14
15	Nghiêm Việt Trung - Vũ Mạnh Hải	Bắc Ninh	870,00	15
16	Nguyễn Thế Cảnh - Phạm Thái Bảo	Sơn La	840,00	16
17	Lê Minh Tân - Phan Tiến Duy	TP HCM	820,00	17
18	Nguyễn Phước Lê Pháp - Hồ Trọng Tiến	TT Huế	804,00	18
19	Ngô Đức Trường - Nguyễn Hoài Nam	Bắc Ninh	756,00	19
20	Nguyễn Văn Quang Huy - Đặng Khắc Đăng Khánh	TP HCM	725,00	20
21	Hoàng Anh Minh - Lê Đức Cường	Lâm Đồng	692,64	21
22	Nguyễn Phi Hùng - Đào Vĩnh Hưng	Đà Nẵng	671,96	22
23	Nguyễn Lâm Vỹ - Nguyễn Trọng Đức Anh	Đồng Nai	660,00	23
24	Nguyễn Đức Hồng Phúc - Bùi Thành Đạt	TP HCM	610,48	24
25	Ngô Lê Khôi Nguyên - Đặng Lâm Minh Khang	TP HCM	610,00	25
26	Bùi Anh Khoa - Nguyễn Thế Lâm Sơn	Hải Phòng	600,00	26
27	Phạm Trọng Trung Kiên - Phạm Đình Nguyên Quang	Hưng Yên	495,00	27
28	Nghiêm Đình Đường - Nguyễn Đức Tú	Bắc Ninh	420,00	28
29	Nguyễn Đức Hiệp - Thân Văn Khải	Bắc Ninh	375,00	29
30	Nguyễn Phước Vỹ - Trần Hồng Phát	Vĩnh Long	365,00	30
31	Nguyễn Minh Hiếu (2005) - Phạm Hồng Nam	Hà Nội	250,00	31
32	Lê Hoàng Đạt - Nguyễn Nhật Tân	Đồng Tháp	250,00	31
33	Nguyễn Minh Hiếu (2006) - Nguyễn Thế Ngọc	Bắc Ninh	250,00	31
34	Chu Minh Tuấn - Nguyễn Minh Hiếu	Bắc Ninh	240,00	34
35	Hà Thanh Sơn - Lê Tuấn Khôi	Hà Nội	240,00	34
36	Nguyễn Quốc Thạch - Đinh Tùng Lâm	Ninh Bình	240,00	34

https://www.facebook.com/caulongvietnam.vn

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NAM: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
37	Trần Ngọc Mỹ - Đỗ Ngọc Bảo	Đà Nẵng	240,00	34
38	Nguyễn Vũ Nam Cường - Trần Quang Nhân	Hà Nội	210,00	38
39	Nguyễn Trọng Đức Anh - Vũ Văn Nghĩa	Đồng Nai	180,00	39
40	Lê Đức Cường - Nguyễn Xuân Hưng	Lâm Đồng	125,00	40
41	Nguyễn Gia An - Nguyễn Đặng Anh Khoa	Đà Nẵng	125,00	40
42	Nguyễn Lâm Vỹ - Nguyễn Quang Duy	Đồng Nai	125,00	40
43	Phạm Tân Tiến - Đỗ Ngọc Bảo	Đà Nẵng	125,00	40
44	Nguyễn Hữu Nam - Nguyễn Trọng Đức Anh	Đồng Nai	120,00	44
45	Phan Duy Hưng - Trần Công Minh	Hà Nội	120,00	44
46	Lê Minh Trí - Nguyễn Mạnh Toàn	Lâm Đồng	120,00	44
47	Nguyễn Tiến Thành - Đoàn Hải Vương Đạo	Quân Đội	120,00	44
48	Lai Gia Hào - Nguyễn Lê Thanh Thuận	TP HCM	90,00	48
49	Nguyễn Quốc Huy - Vũ Đức Lâm	Quân Đội	82,27	49
50	Nghiêm Việt Trung - Nghiêm Đình Đường	Bắc Ninh	60,00	50
51	Võ Thành Danh - Đào Đức Thuận	Đồng Tháp	60,00	50
52	Phạm Gia Khiêm - Phạm Việt Anh	Hải Phòng	60,00	50
53	Lương Tùng Khánh - Đỗ Hải Phong	Hưng Yên	60,00	50
54	Võ Huy Hà Anh - Võ Huy Hải Anh	Lâm Đồng	60,00	50
55	Hồ Anh Kiệt - Nguyễn Lê Minh Khôi	Đồng Tháp	60,00	50
56	Nguyễn Danh Nam - Trần Việt Phú	Điện Biên	60,00	50
57	Nguyễn Khắc Phú - Phạm Ngọc Sơn Tùng	Lai Châu	60,00	50
58	Nguyễn Hồng Nam - Đỗ Nguyễn Hoàng Bách	Đồng Nai	60,00	50
59	Lê Thành Tiến - Lê Văn Dương	Thanh Hóa	60,00	50
60	Lai Gia Hào - Nguyễn Thọ Hoàng Việt	TP HCM	60,00	50
61	Ngô Thanh Hải - Trần Phú Hải	Hải Phòng	60,00	50
62	Nguyễn Châu Cường - Trần Trường Thịnh	Vĩnh Long	60,00	50
63	Phạm Minh Trực - Tô Huỳnh Nhật Ký	Đồng Tháp	60,00	50
64	Bùi Anh Khoa - Nguyễn Xuân Minh Trí	Hải Phòng	41,00	64
65	Nguyễn Mạnh Cường - Thân Văn Khải	Bắc Ninh	25,00	65
66	Bùi Anh Khoa - Lê Minh Sơn	Hải Phòng	23,00	66
67	Lê Đức Phát - Vũ Đức Lâm	Quân Đội	16,50	67
68	Nguyễn Thế Lâm Sơn - Vũ Minh Phúc	Hải Phòng	9,42	68
69	Đặng Ngọc Anh - Ninh Quang Đức	Lào Cai	9,40	69
70	Trần Nguyễn Minh Nhật - Đỗ Nguyễn Hoàng Bách	Đồng Nai	7,00	70
71	Nguyễn Tiến Minh - Nguyễn Thiên Lộc	TP HCM	7,00	70
72	Trần Đình Mạnh - Hoàng Anh Minh	Lâm Đồng	3,50	72

https://www.facebook.com/caulongvietnam.vbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NAM: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
73	Nguyễn Thiên Lộc - Trần Hoàng Kha	TP HCM	3,50	72
74	Phạm Hồng Nam - Phạm Văn Trường	Hà Nội	2,00	74
75	Nguyễn Chí Đức - Nguyễn Xuân Mạnh	Hà Nội	2,00	74
76	Dương Bảo Đức - Lê Đức Phát	Quân Đội	2,00	74
77	Đỗ Tuấn Đức - Nguyễn Danh Tiến	Hà Nội	2,00	74
78	Nguyễn Tuấn Anh - Nghiêm Việt Trung	Bắc Ninh	2,00	74
79	Hoàng Anh Minh - Nguyễn Xuân Hưng	Lâm Đồng	2,00	74
80	Nguyễn Đình Hoàng - Nguyễn Xuân Hưng	Lâm Đồng	2,00	74
81	Nguyễn Tuấn Anh - Trần Quốc Khánh	Bắc Ninh	2,00	74
82	Nguyễn Xuân Hưng - Nguyễn Tất Duy Lợi	Lâm Đồng	1,03	82
83	Lê Minh Sơn - Vũ Minh Phúc	Hải Phòng	0,37	83
84	Phạm Văn Hải - Trần Quốc Khánh	Bắc Ninh	0,28	84
85	Nguyễn Hoàng Thái Sơn - Trần Quốc Khánh	Bắc Ninh	0,20	85

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NỮ: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
1	Bùi Bích Phương - Vũ Thị Chinh	Hà Nội	3.886,98	1
2	Phạm Thị Diệu Ly - Phạm Thị Khánh	Hưng Yên	3.700,00	2
3	Đào Khánh Linh - Đỗ Thị Phương Mai	Đồng Nai	2.500,00	3
4	Nguyễn Thị Kim Ngân - Nguyễn Thuy Kim Hằng	TP HCM	2.150,00	4
5	Lê Thu Huyền - Nguyễn Thị Thảo Ly	Hà Nội	2.100,00	5
6	Thân Vân Anh - Nguyễn Thị Ngọc Lan	Bắc Ninh	1.885,19	6
7	Đinh Thị Phương Hồng - Trần Thị Ánh	Hưng Yên	1.801,18	7
8	Nguyễn Hoàng Thiên Kim - Nguyễn Thị Ngọc Thuý	Đồng Nai	1.550,00	8
9	Huỳnh Khánh My - Ngô Thục Trân	TP HCM	1.320,00	9
10	Lê Hồng Bảo Ngọc - Lương Nguyễn Khánh Ngọc	Lâm Đồng	950,00	10
11	Nguyễn Duy Ngọc Anh - Nguyễn Vũ Ngọc Trân	Lâm Đồng	881,01	11
12	Mai Thị Thanh Ngân - Nguyễn Hải Hà	Hải Phòng	850,00	12
13	Lê Hồng Bảo Ngọc - Nguyễn Duy Ngọc Anh	Lâm Đồng	840,00	13
14	Nguyễn Thị Phương Hà - Đinh Thị Khánh Thư	Đà Nẵng	663,69	14
15	Nguyễn Thị Kiều Nga - Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hưng Yên	630,00	15
16	Nguyễn Võ Thái Anh - Đặng Cao Bảo Hân	TT Huế	615,00	16
17	Nguyễn Bảo Ngọc - Vũ Thị Hoa	Bắc Ninh	600,00	17
18	Phạm Lê Thảo Nhi - Trần Quỳnh Ngọc	Đồng Tháp	600,00	17
19	Lê Thị Ngọc Hân - Trương Gia Hân	Đồng Tháp	600,00	17
20	Nguyễn Thị Ngọc Anh - Mai Thị Thanh Ngân	Hải Phòng	600,00	17
21	Nguyễn Thanh Nhã - Phạm Thị Huyền Trân	Đồng Tháp	520,00	21
22	Nguyễn Thị Mỹ Duyên - Phạm Thị Hương	Hưng Yên	447,00	22
23	Hoàng Thị Ngọc Anh - Nguyễn Bảo Ngọc	Bắc Ninh	360,00	23
24	Thạch Ngọc Lam - Trần Vân Như	Vĩnh Long	330,00	24
25	Nguyễn Huyền Trang - Phan Thuỳ Trang	Bắc Ninh	300,00	25
26	Lý Ngọc Chi - Ngô Vũ Bảo Hân	Bắc Ninh	300,00	25
27	Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Thị Giang	Hải Phòng	277,50	27
28	Trần Thảo An - Nguyễn Thị Thu Huyền	Đồng Nai	250,00	28
29	Nguyễn Bảo Hân - Nguyễn Kim Hằng	Lâm Đồng	240,00	29
30	Mai Thị Thanh Ngân - Đinh Gia Linh	Hải Phòng	240,00	29
31	Lê Thị Chinh - Trần Thị Huyền	Thanh Hóa	240,00	29
32	Hoàng Thị Ngọc Anh - Nguyễn Quỳnh Mai	Bắc Ninh	180,00	32
33	Lê Thị Linh - Phạm Thị Sơn Ca	Đồng Nai	150,00	33
34	Thạch Ngọc Lam - Thạch Thảo Ngân	Vĩnh Long	125,00	34
35	Nguyễn Bảo Ngọc - Nguyễn Quỳnh Mai	Bắc Ninh	125,00	34
36	Nguyễn Thu Hà - Phan Thị Trang	Thái Nguyên	125,00	34

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NỮ: THÁNG 10/2026

37	Phạm Lê Thảo Nhi - Trương Gian Hân	Đồng Tháp	125,00	34
38	Nguyễn Thị Kiều Nga - Trần Phương Thảo	Hưng Yên	125,00	34
39	Nguyễn Quỳnh Mai - Phạm Thanh Hằng	Bắc Ninh	120,00	39
40	Nguyễn Hoàng Thiên Kim - Phạm Thị Sơn Ca	Đồng Nai	120,00	39
41	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân - Nguyễn Ngọc Minh Thư	Đồng Tháp	120,00	39
42	Đinh Khánh Bảo Thy - Đinh Thị Khánh Thư	Đà Nẵng	120,00	39
43	Nguyễn Ngọc Trâm Anh - Trần Lê Bảo Lam	Quảng Trị	120,00	39
44	Ngô Ngọc Minh Châu - Trần Thảo An	Đồng Nai	120,00	39
45	Lê Thị Minh Nghi - Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Đồng Tháp	120,00	39
46	Lê Thị Ngọc Hân - Trần Ngọc Quỳnh	Đồng Tháp	60,00	46
47	Nguyễn Đoàn Mai Trang - Vi Thị Hồng Duyên	Thanh Hóa	60,00	46
48	Bùi Quỳnh Anh - Đỗ Hà Phương	Hà Nội	60,00	46
49	Lê Phạm Hiếu Anh - Nguyễn Minh Khuê	Hải Phòng	60,00	46
50	Dương Như Quỳnh - Phan Thị Anh Thơ	Đà Nẵng	60,00	46
51	Hoàng Trúc Quỳnh - Trần Gia Linh	Điện Biên	60,00	46
52	Nguyễn Ngọc Ánh Nguyên - Đào Ngọc Phương Vy	Đồng Tháp	60,00	46
53	Thạch Thảo Ngân - Tống Huỳnh Bảo Ngọc	Vĩnh Long	60,00	46
54	Nguyễn Thuỳ Linh - Đỗ Thị Phương Mai	Đồng Nai	51,41	54
55	Huỳnh Khánh My - Lê Ngọc Vân	TP HCM	28,97	55
56	Nguyễn Thị Giang - Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hải Phòng	17,87	56
57	Vũ Thị Trang - Lê Ngọc Vân	TP HCM	17,66	57
58	Nguyễn Thuỳ Linh - Nguyễn Thị Ngọc Thuý	Đồng Nai	16,60	58
59	Trần Thị Phương Thuý - Vũ Thị Hoa	Bắc Ninh	16,50	59
60	Đinh Thị Phương Hồng - Phạm Thị Trúc An	Hưng Yên	16,50	59
61	Lương Nguyễn Khánh Ngọc - Nguyễn Vũ Ngọc Trân	Lâm Đồng	11,03	61
62	Vũ Thị Trang - Nguyễn Thuy Kim Hằng	TP HCM	5,06	62
63	Bùi Bích Phương - Nguyễn Thị Thảo Ly	Hà Nội	3,90	63
64	Nguyễn Hoàng Thiên Kim - Nguyễn Thùy Linh	Đồng Nai	3,77	64
65	Thân Vân Anh - Nguyễn Bảo Ngọc	Bắc Ninh	2,10	65
66	Vũ Thị Chinh - Lê Thu Huyền	Hà Nội	1,30	66

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NAM NỮ: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
1	Phạm Văn Hải - Thân Vân Anh	Bắc Ninh	3800,00	1
2	Trần Đình Mạnh - Lương Nguyễn Khánh Ngọc	Lâm Đồng	3450,00	2
3	Phạm Văn Trường - Bùi Bích Phương	Hà Nội	3350,00	3
4	Nguyễn Danh Tiến - Vũ Thị Chinh	Hà Nội	2800,00	4
5	Nguyễn Đình Hoàng - Nguyễn Vũ Ngọc Trân	Lâm Đồng	2150,00	5
6	Đặng Khắc Đăng Khánh - Nguyễn Thị Kim Ngân	TP HCM	2084,50	6
7	Bùi Anh Khoa - Nguyễn Hải Hà	Hải Phòng	1336,81	7
8	Phan Tiến Duy - Nguyễn Thị Kim Ngân	TP HCM	1050,00	8
9	Trần Văn Trì - Trần Thị Linh Giang	Quảng Trị	950,00	9
10	Trần Quốc Việt - Đỗ Thị Phương Mai	Đồng Nai	950,00	9
11	Nguyễn Lâm Vỹ - Nguyễn Hoàng Thiên Kim	Đồng Nai	791,00	11
12	Lê Minh Tân - Nguyễn Thuỵ Kim Hằng	TP HCM	750,00	12
13	Nguyễn Phi Hùng - Nguyễn Thị Phương Hà	Đà Nẵng	672,26	13
14	Hồ Trọng Tiến - Nguyễn Võ Thái Anh	TT Huế	610,00	14
15	Nguyễn Văn Quang Huy - Nguyễn Thuỵ Kim Hằng	TP HCM	600,00	15
16	Phan Thanh Bình - Phạm Thị Huyền Trân	Đồng Tháp	600,00	15
17	Nguyễn Tuấn Anh - Nguyễn Thị Ngọc Lan	Bắc Ninh	600,00	15
18	Vũ Minh Phúc - Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hải Phòng	600,00	15
19	Lê Minh Duy - Nguyễn Thanh Nhã	Đồng Tháp	600,00	15
20	Nghiêm Việt Trung - Hoàng Thị Ngọc Anh	Bắc Ninh	600,00	15
21	Phạm Hồng Nam - Lê Thu Huyền	Hà Nội	600,00	15
22	Tạ Văn Tiến - Đinh Thị Khánh Thư	Đà Nẵng	390,00	22
23	Vũ Mạnh Hải - Phạm Thanh Hằng	Bắc Ninh	360,00	23
24	Nguyễn Phước Vỹ - Thạch Ngọc Lam	Vĩnh Long	335,00	24
25	Nguyễn Đức Tú - Ngô Vũ Bảo Hân	Bắc Ninh	300,00	25
26	Phạm Đình Nguyên Quang - Phạm Thị Diệu Ly	Hưng Yên	280,00	26
27	Nguyễn Xuân Minh Trí - Mai Thị Thanh Ngân	Hải Phòng	250,00	27
28	Đặng Khắc Đăng Khánh - Huỳnh Khánh My	TP HCM	250,00	27
29	Nguyễn Hoàng Thái Sơn - Nguyễn Bảo Ngọc	Bắc Ninh	250,00	27
30	Thân Văn Khải - Vũ Thị Hoa	Bắc Ninh	250,00	27
31	Phạm Phú Khang - Trần Quỳnh Ngọc	Đồng Tháp	250,00	27
32	Nguyễn Đức Hiệp - Nguyễn Bảo Ngọc	Bắc Ninh	250,00	27
33	Lê Đức Cường - Lê Hồng Bảo Ngọc	Lâm Đồng	250,00	27
34	Phạm Trọng Trung Kiên - Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hưng Yên	250,00	27

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NAM NỮ: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
35	Trần Ngọc Tuấn Anh - Lê Thu Huyền	Hà Nội	250,00	27
36	Nguyễn Duy Linh - Lê Thị Ngọc Hân	Đồng Tháp	250,00	27
37	Lê Hoàng Đạt - Trương Gia Hân	Đồng Tháp	250,00	27
38	Nguyễn Thế Lâm Sơn - Nguyễn Thị Giang	Hải Phòng	250,00	27
39	Nguyễn Nhật Tân - Phạm Lê Thảo Nhi	Đồng Tháp	250,00	27
40	Nguyễn Trọng Đức Anh - Nguyễn Quỳnh Mai	Đồng Nai	250,00	27
41	Lê Minh Tân - Huỳnh Khánh My	TP HCM	250,00	27
42	Phạm Nguyễn Gia Bảo - Phan Thiên Ý	Tây Ninh	250,00	27
43	Nguyễn Minh Hiếu (2006) - Nguyễn Thị Thảo Ly	Hà Nội	250,00	27
44	Nguyễn Vũ Nam Cường - Vũ Tuệ Linh	Hà Nội	245,00	44
45	Chu Minh Tuấn - Nguyễn Bảo Ngọc	Bắc Ninh	240,00	45
46	Nguyễn Trung Hiếu - Nguyễn Quỳnh Mai	Bắc Ninh	240,00	45
47	Hoàng Tuấn Minh - Đinh Gia Linh	Hải Phòng	240,00	45
48	Trần Hồng Phát - Trần Vân Như	Vĩnh Long	210,00	48
49	Nguyễn Trọng Đức Anh - Phạm Thị Sơn Ca	Đồng Nai	180,00	49
50	Vũ Văn Nghĩa - Lê Thị Linh	Đồng Nai	180,00	49
51	Đào Đức Thuận - Phạm Thị Huyền Trân	Đồng Tháp	180,00	49
52	Phạm Đình Nguyên Quang - Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hưng Yên	150,00	52
53	Nguyễn Trọng Đức Anh - Nguyễn Thị Thu Huyền	Đồng Nai	125,00	53
54	Lương Tùng Khánh - Nguyễn Thị Kiều Nga	Hưng Yên	125,00	53
55	Vũ Minh Phúc - Mai Thị Thanh Ngân	Hải Phòng	125,00	53
56	Lê Minh Trí - Nguyễn Duy Ngọc Anh	Lâm Đồng	120,00	56
57	Tô Huỳnh Nhật Ký - Lê Thị Minh Nghi	Đồng Tháp	120,00	56
58	Trần Công Minh - Nguyễn Bảo Ngọc	Hà Nội	120,00	56
59	Lê Văn Dương - Trần Thị Huyền	Thanh Hóa	105,00	59
60	Nghiêm Đình Đường - Lý Ngọc Chi	Bắc Ninh	105,00	59
61	Nguyễn Phước Lê Pháp - Đặng Cao Bảo Hân	TT Huế	90,00	61
62	Vũ Mạnh Hải - Nguyễn Quỳnh Mai	Bắc Ninh	90,00	61
63	Nguyễn Hữu Nam - Lê Thị Linh	Đồng Nai	60,00	63
64	Trần Việt Phú - Hoàng Trúc Quỳnh	Điện Biên	60,00	63
65	Trần Phú Hải - Lê Phạm Hiểu Anh	Hải Phòng	60,00	63
66	Trần Ngọc Mỹ - Đinh Khánh Bảo Thy	Đà Nẵng	60,00	63
67	Võ Huy Hải Anh - Nguyễn Bảo Hân	Lâm Đồng	60,00	63
68	Hồ Anh Kiệt - Nguyễn Ngọc Minh Thư	Đồng Tháp	60,00	63

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf

BẢNG XẾP HẠNG ĐÔI NAM NỮ: THÁNG 10/2026

STT	Vận động viên	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
69	Nguyễn Danh Nam - Trần Gia Linh	Điện Biên	60,00	63
70	Đỗ Ngọc Bảo - Phan Thị Anh Thơ	Đà Nẵng	60,00	63
71	Nguyễn Châu Cường - Tống Huỳnh Bảo Ngọc	Vĩnh Long	60,00	63
72	Phạm Hoàng Phúc - Vũ Thuý Băng	Điện Biên	60,00	63
73	Nguyễn Mạnh Toàn - Lê Hồng Bảo Ngọc	Lâm Đồng	60,00	63
74	Nguyễn Trọng Đức Anh - Trần Thảo An	Đồng Nai	60,00	63
75	Trần Trường Thịnh - Thạch Thảo Ngân	Vĩnh Long	60,00	63
76	Võ Huy Hà Anh - Nguyễn Kim Hằng	Lâm Đồng	60,00	63
77	Phan Tiến Duy - Ngô Thục Trân	TP HCM	30,00	77
78	Đào Vĩnh Hưng - Đinh Thị Anh Thư	Đà Nẵng	30,00	77
79	Đỗ Nguyễn Hoàng Bách - Phạm Thị Sơn Ca	Đồng Nai	15,00	79
80	Đỗ Hải Phong - Nguyễn Thị Kiều Nga	Hưng Yên	15,00	79
81	Nguyễn Đặng Anh Khoa - Dương Như Quỳnh	Đà Nẵng	15,00	79
82	Võ Thành Danh - Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Đồng Tháp	15,00	79
83	Phạm Minh Trực - Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	Đồng Tháp	15,00	79
84	Lê Thành Tiến - Lê Thị Chinh	Thanh Hóa	15,00	79
85	Ngô Thanh Hải - Nguyễn Minh Khuê	Hải Phòng	15,00	79
86	Nguyễn Hồng Nam - Ngô Ngọc Minh Châu	Đồng Nai	15,00	79
87	Nguyễn Lê Minh Khôi - Đào Ngọc Phương Vy	Đồng Tháp	15,00	79
88	Đoàn Hải Vương Đạo - Ngô Hoàng Uyên Phương	Quân Đội	15,00	79
89	Đào Đức Thuận - Nguyễn Ngọc Ánh Nguyên	Đồng Tháp	15,00	79
90	Tô Long Vũ - Bùi Quỳnh Anh	Hà Nội	15,00	79
91	Hồ Trọng Tiến - Đặng Cao Bảo Hân	TT Huế	12,00	91
92	Nguyễn Thiên Lộc - Vũ Thị Trang	TP HCM	2,00	92
93	Trần Nguyễn Nhật Vũ - Nguyễn Võ Thái Anh	TT Huế	2,00	92

https://www.facebook.com/caulongvietnamvbf